TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ - ST
Ngày 29/8/2017
V/v tranh chấp"*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Minh Cúc
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đỗ Xuân Phi và bà Lê Thị Nhớ
- *Thư ký phiên tòa***:** Ông Nguyễn Đức Tuấn - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 222/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Bích N** - Sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: Số 40 đường L, tổ 18, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi tạm trú: Số 88 đường N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Đặng Quang V** - Sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: Số 40 đường L, tổ 18, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi tạm trú: Số 88 đường N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 19/4/2017, nguyên đơn bà Dương Thị Bích N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đặng Quang V sau một thời gian quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình chúng tôi đã đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2014 tại UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chúng tôi về sống tại nhà bố mẹ tôi. Qua một thời gian ngắn chung sống thì giữa hai vợ chồng đã tồn tại nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp trong cách sống, lối suy nghĩ, anh V không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ. Đời sống chung vợ chồng luôn nặng nề và không có hạnh phúc, anh V là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương và đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay, mỗi người sống mỗi nơi, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống, xin việc làm và lo cho con.

- Về con chung: Bà N xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là: Đặng Huy H - Sinh ngày 22/03/2015. Ly hôn, nguyện vọng của bà N là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Huy H - Sinh ngày 22/03/2015. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có.

** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Đặng Quang V trình bày*: Tôi xác nhận lời trình bày của vợ tôi Dương Thị Bích N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Do tôi và vợ tôi không hòa hợp trong lối sống, cách suy nghĩ sau khi về sống chung nên vợ chồng có xảy ra cải vã. Chúng tôi cũng đã không còn sống chung với nhau được hơn 01 năm nay, tôi có yêu cầu vợ về nhà tôi chung sống nhưng vợ tôi không đồng ý. Nay vợ tôi yêu cầu được ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn. Vì tôi còn yêu thương vợ, không muốn con cái thiệt thòi. Tôi đề nghị Tòa án cho tôi được đoàn tụ gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ ông Đặng Quang V lần thứ 2, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Đặng Quang V vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quang V và bà Dương Thị Bích N kết hôn với nhau vào năm 2014 tại UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 2 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà N xác vợ chồng không hòa hợp trong cách sống, lối suy nghĩ, ông V không có trách nhiệm với vợ con. Đời sống chung vợ chồng nặng nề và không có hạnh phúc, ông V thường xuyên vắng nhà, ông V là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương và đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống và nuôi con.

HĐXX xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông V là người không có trách nhiệm với vợ con, ông V là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương và đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2016 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải nhưng ông V chỉ tham gia một lần, tuy không đồng ý ly hôn nhưng không thể hiện mong muốn đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng như bà N trình bày là có thật, vợ chồng ông bà đã không sống chung với nhau từ tháng 02 năm 2016 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông V đã trầm trọng, ông bà không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông V là thoả đáng.

[3] Về con chung: Bà N xác định ông bà có 01 con chung tên Đặng Huy H - Sinh ngày 22/03/2015. Ly hôn, nguyện vọng của bà N là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Huy H. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái song việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét mọi mặt về quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ. Cháu Đặng Huy H - Sinh ngày 22/03/2015 đang sống và sinh hoạt cùng với mẹ là bà Dương Thị Bích N. Hiện tại, cháu H được 29 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật, trẻ dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

Do vậy, cần giao con chung Đặng Huy H - Sinh ngày 22/03/2015 cho bà Dương Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng pháp luật. Bà N không yêu cầu ông V phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Án phí HNGĐ - ST: Bà Dương Thị Bích N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Dương Thị Bích N.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Dương Thị Bích N ly hôn với ông Đặng Quang V.

2. *Về quan hệ con chung***:** Giao con chung Đặng Huy H - Sinh ngày 22/03/2015 cho bà Dương Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung***:** Không có

4. *Án phí HNGĐ - ST*: 300.000đ bà Dương Thị Bích N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà N đã nộp theo biên lai thu số

3396 ngày 04/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/8/2017. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2017/HNGĐ - ST
Ngày 18/7/2017

V/v tranh chấp"*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Minh Cúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Phi
Bà Lê Thị Nhớ

*- Thư ký phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2017/TLST - HNGĐ ngày 20/02/2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/5/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2017/QĐST - HNGĐ ngày 19/6/2017 và thông báo mở lại phiên tòa số 71/TB - TA ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọt** - sinh năm: 1967;
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang Dũng** - sinh năm: 1968;

Cùng địa chỉ: Số 393/31 Nguyễn Phước Nguyên, tổ 77, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Bà Ngọt có mặt, ông Dũng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 10/02/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọt trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang Dũng kết hôn với bà Nguyễn Thị Ngọt vào năm 1989 có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Khê, quận II, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà số 393/31 Nguyễn Phước Nguyên. Ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà Ngọt xác định do ông Dũng có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác đã có con riêng, khi về nhà thường xuyên gây gổ với bà Ngọt. Nay bà Ngọt xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Quang Dũng.

- Về con chung: Bà Ngọt xác định ông bà có 03 (ba) con chung là: Nguyễn Quang Lẫm - sinh ngày 07/3/1990, Nguyễn Thị H Yến - sinh ngày 04/12/1992 và Nguyễn Thị Gia Hân - sinh ngày 04/4/2010. Ly hôn, nguyện vọng của bà Ngọt là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Gia Hân, yêu cầu ông Dũng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu Hân thành niên (đủ 18 tuổi). Đối với con chung Nguyễn Quang Lẫm và Nguyễn Thị H Yến đã thành niên nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Bà Ngọt xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Ngọt xác định không có.

** Ông Nguyễn Quang Dũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Quang Dũng lần thứ 2, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Dũng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quang Dũng và bà Nguyễn Thị Ngọt kết hôn với nhau vào năm 1989 có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Khê, quận II, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông bà chỉ chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà Ngọt xác định do tính tính và quan điểm sống của ông bà không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Ông Dũng có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên không còn quan tâm đến gia đình, về nhà thường xuyên gây gổ với bà Ngọt. Tại phiên tòa bà Ngọt xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương và xin ly hôn.

HĐXX xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Dũng có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Quang Dũng vẫn không tham gia, không thể hiện mong muốn đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng như bà Ngọt trình bày là có thật, vợ chồng ông bà thường xuyên cãi vả, có xảy ra xô xát. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông bà không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngọt đối với ông Dũng là thoả đáng.

[3] Về con chung: Bà Ngọt xác định ông bà có 03 con chung là Nguyễn Quang Lẫm - sinh ngày 07/3/1990, Nguyễn Thị H Yến - sinh ngày 04/12/1992 và Nguyễn Thị Gia Hân - sinh ngày 04/4/2010. Ly hôn, nguyện vọng của bà Ngọt là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Gia Hân, yêu cầu ông Dũng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu Hân thành niên (đủ 18 tuổi). Đối với con chung Nguyễn Quang Lẫm và Nguyễn Thị H Yến đã thành niên nên không đề cập giải quyết. Tại phiên tòa, bà Ngọt xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Hiện nay cháu Hân đang ở độ tuổi rất cần quân tâm, dạy dỗ của người mẹ nên nghĩ giao cháu Nguyễn Thị Gia Hân cho bà Ngọt trực tiếp nuôi dưỡng, ông Dũng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân gia đình cũng như nguyện vọng của cháu Hân.

[4] Về tài sản chung: Bà Ngọt xác định tự thỏa thuận nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Ngọt xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Án phí HNGĐ - ST: Bà Nguyễn Thị Ngọt phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Quang Dũng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Nguyễn Thị Ngọt với ông Nguyễn Quang Dũng.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Ngọt ly hôn với ông Nguyễn Quang Dũng.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao con chung Nguyễn Thị Gia Hân - sinh ngày 04/4/2010 cho bà Nguyễn Thị Ngọt trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Quang Dũng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, giao tiền cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 8/2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đối với con chung Nguyễn Quang Lẫm và Nguyễn Thị H Yến đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

Đến thời hạn cấp dưỡng, nếu ông Nguyễn Quang Dũng không cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Về tài sản chung: Bà Ngọt xác định tự thỏa thuận nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Ngọt xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Án phí HNGĐ - ST: 300.000đ: Bà Nguyễn Thị Ngọt phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Ngọt đã nộp theo biên lai thu số 3078 ngày 20/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Ngọt đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 300.000đ ông Nguyễn Quang Dũng phải chịu.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ngọt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông Nguyễn Quang Dũng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường An Khê,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**